

Số: 52/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc tán thành chủ trương thành lập các phường
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tán thành chủ trương thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 416/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 như sau:

- Thành lập phường Nghĩa Trụ trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Nghĩa Trụ với diện tích tự nhiên 22,79 km² và quy mô dân số 51.460 người.
- Thành lập phường Phụng Công trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Phụng Công với diện tích tự nhiên 14,61 km² và quy mô dân số 35.712 người.
- Thành lập phường Văn Giang trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Văn Giang với diện tích tự nhiên 22,96 km² và quy mô dân số 41.407 người.

4. Thành lập phường Mễ Sở trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Mễ Sở với diện tích tự nhiên 17,52 km² và quy mô dân số 30.569 người.

5. Thành lập phường Kim Động trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Lương Bằng với diện tích tự nhiên 29,09 km² và quy mô dân số 39.678 người.

6. Thành lập phường Nguyễn Văn Linh trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Nguyễn Văn Linh với diện tích tự nhiên 20,89 km² và quy mô dân số 50.565 người.

7. Thành lập phường Việt Tiến trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Việt Tiến với diện tích tự nhiên 20,20 km² và quy mô dân số 36.679 người.

8. Thành lập phường Yên Mỹ trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Yên Mỹ với diện tích tự nhiên 33,11 km² và quy mô dân số 69.532 người.

9. Thành lập phường Văn Lâm trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Như Quỳnh với diện tích tự nhiên 27,32 km² và quy mô dân số 86.559 người.

10. Thành lập phường Ân Thi trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Ân Thi với diện tích tự nhiên 24,38 km² và quy mô dân số 30.895 người.

11. Thành lập phường Hoàng Hoa Thám trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Hoàng Hoa Thám với diện tích tự nhiên 31,87 km² và quy mô dân số 47.213 người.

12. Thành lập phường Khoái Châu trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Khoái Châu với diện tích tự nhiên 29,33 km² và quy mô dân số 49.501 người.

13. Thành lập phường Thái Thụy trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Thái Thụy với diện tích tự nhiên 47,45 km² và quy mô dân số 51.402 người.

14. Thành lập phường Hưng Hà trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Hà với diện tích tự nhiên 38,94 km² và quy mô dân số 54.887 người.

15. Thành lập phường Long Hưng trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng với diện tích tự nhiên 33,42 km² và quy mô dân số 48.596 người.

16. Thành lập phường Tiền Hải trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Tiền Hải với diện tích tự nhiên 32,98 km² và quy mô dân số 42.447 người.

17. Thành lập phường Kiến Xương trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Kiến Xương với diện tích tự nhiên 36,73 km² và quy mô dân số 47.848 người.

18. Thành lập phường Quỳnh Phụ trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Quỳnh Phụ với diện tích tự nhiên 31,98 km² và quy mô dân số 52.076 người.

19. Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Phú với diện tích tự nhiên 53,11 km² và quy mô dân số 25.814 người.

20. Thành lập phường Đông Hưng trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Đông Hưng với diện tích tự nhiên 24,95 km² và quy mô dân số 48.904 người.

21. Thành lập phường Vũ Thư trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Vũ Thư với diện tích tự nhiên 29,07 km² và quy mô dân số 44.116 người.

22. Thành lập phường Vũ Quý trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Vũ Quý với diện tích tự nhiên 15,1 km² và quy mô dân số 27.062 người.

23. Thành lập phường Phụ Dực trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Phụ Dực với diện tích tự nhiên 33,17 km² và quy mô dân số 42.672 người.

24. Thành lập phường Tiên Lữ trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Tiên Lữ với diện tích tự nhiên 19,56 km² và quy mô dân số 27.305 người.

25. Thành lập phường Lạc Đạo trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Lạc Đạo với diện tích tự nhiên 22,1 km² và quy mô dân số 43.933 người.

26. Thành lập phường Tân Hưng trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Tân Hưng với diện tích tự nhiên 19,30 km² và quy mô dân số 27.222 người.

27. Thành lập phường Thái Ninh trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Thái Ninh với diện tích tự nhiên 35,40 km² và quy mô dân số 31.109 người.

28. Thành lập phường Tiên Tiến trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Tiên Tiến với diện tích tự nhiên 25,79 km² và quy mô dân số 29.241 người.

29. Thành lập phường Nghĩa Dân trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Nghĩa Dân với diện tích tự nhiên 23,30 km² và quy mô dân số 34.828 người.

30. Thành lập phường Phù Cừ trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Quang Hưng với diện tích tự nhiên 25,71 km² và quy mô dân số 29.562 người.

31. Thành lập phường Việt Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Việt Yên với diện tích tự nhiên 24 km² và quy mô dân số 43.933 người.

32. Thành lập phường Hoàn Long trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Hoàn Long với diện tích tự nhiên 19,58 km² và quy mô dân số 33.415 người.

33. Thành lập phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Nguyễn Trãi với diện tích tự nhiên 30,68 km² và quy mô dân số 30.646 người.

34. Thành lập phường Xuân Trúc trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Xuân Trúc với diện tích tự nhiên 20,04 km² và quy mô dân số 25.698 người.

35. Thành lập phường Châu Ninh trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Châu Ninh với diện tích tự nhiên 22,26 km² và quy mô dân số 36.442 người.

36. Thành lập phường Triệu Việt Vương trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Triệu Việt Vương với diện tích tự nhiên 27,18 km² và quy mô dân số 44.927 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật:

a) Căn cứ Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan, hoàn thiện hồ sơ, Đề án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

b) Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 3 nhất trí thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

